TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-ST
Ngày 29-11-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Sinh.

2. Bà Bùi Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 29-11-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968 – đại diện hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng Sáu T.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thái P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nguyễn Tấn K, sinh năm 1981 (vắng mặt);

3.2. Chị Vũ Thị Bích N (vợ của anh K), sinh năm 1982 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khóm 1, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đ.

3.3. Công ty TNHH đầu tư - xây dựng Quyết T

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH đầu tư - xây dựng Quyết T là ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1961, địa chỉ: Khóm 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đ chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc là người đại diện theo pháp luật (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Thanh T trình bày: Từ tháng 6-2017 đến tháng 02-2018 anh Nguyễn Thái P có đến cửa hàng vật liệu xây dựng Sáu T để mua vật liệu xây dựng nhằm phục vụ các công trình xây dựng tại Cống Bình Phú, đường đal Tân Thành A và xây dựng siêu thị Ngọc Như Ý của anh K, chị N. Tổng số tiền hai bên thống nhất chốt sổ đến ngày 20-5-2018 anh P còn nợ của cửa hàng vật liệu xây dựng Sáu T với số tiền là 385.719.000đồng, anh P hẹn sau khi công trình hoàn thành chủ đầu tư thanh toán tiền thì anh P sẽ trả cho anh T. Qua tìm hiểu anh T được biết các công trình của anh P đã nghiệm thu, chủ đầu tư đã thanh toán tiền xong và anh P rút tiền sử dụng vào mục đích khác mà không trả cho anh T, thời gian kéo dài anh T có gặp anh P yêu cầu thanh toán số tiền trên, sau nhiều lần hứa hẹn anh P đã trả cho anh T số tiền là 49.621.000đồng. Số tiền thiếu còn lại là 336.098.000đồng, vào ngày 23-8-2018 anh P có làm tờ cam kết hẹn đến ngày 25-9-2018 sẽ trả nhưng đến nay anh P chỉ trả cho anh T được 11.000.000đồng còn lại 325.098.000đồng vẫn không thực hiện.

Nay, anh Nguyễn Thanh T yêu cầu anh Nguyễn Thái P có nghĩa vụ trả nợ mua vật liệu xây dựng còn thiếu với số tiền là 325.098.000đồng. Còn tiền lãi thì thay đổi như sau: Yêu cầu anh Nguyễn Thái P trả tiền lãi với số tiền là 37.776.000đồng (325.098.000đồng x 0,83%/tháng x 14 tháng (tính từ ngày 25-9-2018 đến ngày 25-11-2019)).

- Theo lời trình bày của anh Nguyễn Thái P: Qua yêu cầu khởi kiện của anh T thì anh P thừa nhận. Nay anh P đồng ý trả số tiền nợ mua vật liệu xây dựng còn thiếu với số tiền gốc là 325.098.000đồng và tiền lãi là 37.776.000đồng cho anh T. Vì việc mua bán này giữa cá nhân anh P với cửa hàng vật liệu xây dựng Sáu T.

Đồng thời, anh P có yêu cầu như sau: Yêu cầu anh Nguyễn Tấn K và chị

Vũ Thị Bích N trả tiền mua vật liệu xây dựng tổng cộng là 325.098.000đồng. Nhưng tại buổi hòa giải ngày 30-10-2019 và tại phiên tòa sơ thẩm anh P thay đổi yêu cầu cụ thể: Yêu cầu anh K và chị N có nghĩa vụ trả với số tiền 257.046.000đồng cho anh P vì số tiền này là anh P mua vật liệu xây dựng của cửa hàng vật liệu xây dựng Sáu T để phục vụ xây dựng nhà tiện ích (siêu thị Ngọc Như Ý) của anh K, chị N và tính tiền lãi là 29.868.7450đồng (257.046.000đồng x 0,83%/tháng x 14 tháng (tính từ ngày 25-9-2018 đến ngày 25-11-2019)). Còn số tiền còn lại là 68.052.000đồng thì anh P yêu cầu Công ty TNHH đầu tư – xây dựng Quyết T (gọi tắt là Công ty) có nghĩa vụ thanh toán lại cho anh P vì anh P dùng số tiền này để mua vật liệu xây dựng của cửa hàng vật liệu xây dựng Sáu T phục vụ xây dựng công trình cống Bình Phú (khi đó anh K là Chủ tịch kiêm Giám đốc của Công ty TNHH Quyết T) và tính tiền lãi là 7.907.642đồng (68.052.000đồng x 0,83%/tháng x 14 tháng (tính từ ngày 25-9-2018 đến ngày 25-11-2019)).

- Theo lời trình bày của anh Nguyễn Tấn K có trong hồ sơ vụ án: Thống nhất, thừa nhận từ năm 2017 đến trước ngày 05-7-2018 anh là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH đầu tư – xây dựng Quyết T, trong quá trình hoạt động của Công ty thì có kêu anh Pháp đến cửa hàng vật liệu xây dựng Sáu T để mua vật liệu xây dựng nhằm xây dựng các công trình mà Công ty TNHH đầu tư- xây dựng Quyết T trúng thầu xây dựng với số tiền còn thiếu là 325.098.000đồng, khi đó anh P đứng với danh nghĩa là cá nhân anh P mua bán với anh T (vì do trước đây anh K đại diện cho Công ty có nhiều lần thiếu tiền của cửa hàng vật liệu xây dựng Sáu T lâu quá không trả, do đó nếu đứng danh nghĩa của Công ty mua nữa của cửa hàng anh T thì sợ anh T không bán), nay anh K thống nhất là Công ty TNHH đầu tư – xây dựng Quyết T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên theo yêu cầu của anh P, anh K không thống nhất theo yêu cầu của anh P là cá nhân của anh K và chị N có nghĩa vụ trả nợ cho anh P.

- Theo lời trình bày của ông Nguyễn Tấn T là người đại diện của Công ty TNHH đầu tư- xây dựng Quyết T có trong hồ sơ vụ án: Thừa nhận trước đây khi thành lập Công ty TNHH đầu tư – xây dựng Quyết T ông T giao cho anh K (là con ruột của ông T) đại diện theo pháp luật và cũng là người điều hành mọi hoạt động của Công ty. Từ ngày 05-7-2018 cho đến nay anh K có nói là thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì ông T là người đại diện theo pháp luật, ông T chỉ biết vậy thôi còn mọi hoạt động hay điều hành quyết định vấn đề gì của Công ty thì do K vẫn chịu trách nhiệm. Nay qua yêu cầu của anh P thì ông T không biết, đều do anh K

quyết định, ông T không ý kiến, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Sau khi Tòa án thụ lý yêu cầu của anh P, chị Vũ Thị Bích N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý yêu cầu của anh P, thông báo về việc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị N không có ý kiến phản hồi trình bày đối với yêu cầu của anh P. Chị N cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo đúng quy định pháp luật.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát: Tại Công văn số 12/YC-VKS-DS ngày 13-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng yêu cầu Tòa án thu thập, bổ sung chứng cứ sau:

+ Thực hiện thủ tục thụ lý bổ sung theo yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Thái P đối với phần tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Lấy lời khai của anh Nguyễn Thanh T, hỏi tất cả các lần đổ vật tư xây dụng tại những địa điểm nào? sau mỗi lần đổ vật tư xây dựng có ký nhận giấy tờ, hóa đơn không? Nếu có ai là người ký nhận và giữ các giấy tờ, hóa đơn đó?

+ Thu thập các giấy tờ, hóa đơn giao nhận vật liệu tư xây dựng tại các điểm xây dựng công trình cống Bình Phú và nhà tiện ích của anh Nguyễn Tấn K và chị Vũ Thị Bích N.

+ Thu thập hồ sơ đấu thầu công trình cống Bình Phú.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định, việc xác minh thu thập chứng cứ theo yêu cầu của Viện kiểm sát tại Công văn số 12/YC-VKS-DS ngày 13-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng chưa đúng, chưa đầy đủ theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Đối với yêu cầu của anh T đã được anh P thống nhất thừa nhận do đó đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Đối với yêu cầu của anh P là do Tòa án chưa thu thập các tài liệu chứng cứ theo Công văn số 12/YC-VKS-DS ngày 13-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng yêu cầu nên Viện kiểm sát không phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án phần nội dung này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại khóm 3 thị trấn S, huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ còn thiếu do mua vật liệu xây dựng; bị đơn yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả tiền nợ do mua vật liệu xây dựng nên Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý vụ án là tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm anh Nguyễn Tấn K và chị Vũ Thị Bích N đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K và chị N là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đồng thời, Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH đầu tư – xây dựng Quyết T là ông Nguyễn Tấn T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Anh Nguyễn Thanh T - đại diện hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng Sáu T yêu cầu anh Nguyễn Thái P có nghĩa vụ trả nợ mua vật liệu xây dựng còn thiếu với số tiền là 325.098.000đồng và tiền lãi là 37.776.000đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Nguyễn Thanh T cho rằng: Từ tháng 6-2017 đến tháng 02-2018 anh Nguyễn Thái P có đến cửa hàng vật liệu xây dựng Sáu T để mua vật liệu xây dựng nhằm phục vụ các công trình xây dựng tại Cống Bình Phú, đường đal Tân Thành A và xây dựng siêu thị Ngọc Như Ý của anh K, chị N. Tổng số tiền hai bên thống nhất chốt sổ đến ngày 20-5-2018 anh P còn nợ của cửa hàng vật liệu xây dựng Sáu T số tiền là 385.719.000đồng. Đến ngày 25-9-2018, anh P đã trả

được với tổng số tiền là 60.621.000đồng, vậy còn lại là 325.098.000đồng. Qua lời trình bày của anh Nguyễn Thái P và anh Nguyễn Tấn K có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh P thừa nhận, thống nhất trả số tiền còn thiếu 325.098.000đồng cho anh T. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của đương sự.

Về số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ mà anh T yêu cầu được tính cụ thể: 325.098.000đồng x 14 tháng (tính từ ngày 25-9-2018 đến ngày 25-11-2019) x 0,83%/tháng = 37.776.000đồng được anh P thống nhất, thừa nhận theo yêu cầu của anh T, căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xét yêu cầu của anh T và thỏa thuận của các đương sự là hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Anh Nguyễn Thái P yêu cầu anh Nguyễn Tấn K, chị Vũ Thị Bích N có nghĩa vụ trả với số tiền là 257.046.000đồng, tiền lãi là 29.868.745đồng và yêu cầu Công ty TNHH đầu tư – xây dựng Quyết T (gọi tắt là Công ty) có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 68.052.000đồng, tiền lãi là 7.907.642đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Qua lời trình bày của anh Nguyễn Tấn K có trong hồ sơ vụ án cho rằng: Anh K thừa nhận từ năm 2017 đến trước ngày 05-7-2018 anh là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH đầu tư – xây dựng Quyết T, trong quá trình hoạt động của Công ty thì còn thiếu của cửa hàng vật liệu xây dựng Sáu T với số tiền là 325.098.000đồng, khi đó anh P đứng với danh nghĩa là cá nhân anh P mua bán với anh T, nay anh P có nghĩa vụ trả nợ cho anh T thì anh K thống nhất là Công ty có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên lại theo yêu cầu của anh P, anh K không thống nhất theo yêu cầu của anh P là cá nhân của anh K và chị N có nghĩa vụ trả 257.046.000đồng cho anh P. Hội đồng xét xử xét thấy, anh P mua vật liệu xây dựng của cửa hàng vật liệu xây dựng Sáu T với tổng số tiền nêu trên là nhằm phục vụ xây dựng siêu thị Ngọc Như Ý và công trình cống Bình Phú vụ việc được anh K xác nhận là đúng và qua lời khai của anh T cũng thừa nhận là có việc cửa hàng của anh T đổ vật liệu xây dựng mà anh P mua nhằm xây dựng siêu thị Ngọc Như Ý và công trình cống Bình Phú là đúng sự thật. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án yêu cầu anh K cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh số nợ trên là của Công Ty không phải của các nhân anh K, chị N nhưng anh K không cung cấp và tại phiên tòa sơ thẩm anh K, chị N đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ nhưng anh K, chị N không tham dự, theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 anh K, chị N không phản đối những

chứng cứ yêu cầu anh P đưa ra thì xem như anh K, chị N thừa nhận chứng cứ của anh P.

Đối với lời trình bày của ông Nguyễn Tấn T thừa nhận khi thành lập Công ty TNHH đầu tư – xây dựng Quyết T thì ông T là thành viên góp vốn của Công ty còn người đại diện theo pháp luật và mọi hoạt động của Công ty là do anh K, nay qua yêu cầu của anh P thì ông T không ý kiến, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Theo Công văn về việc phúc đáp thông tin của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp có nội dung như sau:

"1. Công ty TNHH đầu tư xây dựng Quyết T – Mã số doanh nghiệp 1400681891 do phòng đăng ký kinh doanh Đồng Tháp cấp ngày 11-11-2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 05-2018.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 64, Hai Bà Trưng, ấp 3, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Từ khi thành lập đến lần đăng ký thay đổi thứ 6, ngày 22-9-2015, ông Nguyễn Tấn K – CMND số 341181220 có phần vốn góp trị giá 700.000.000 đồng, chiếm 15% vốn điều lệ công ty và thành viên thứ 2 là ông Nguyễn Tấn T, phần vốn góp trị giá 4.000.000 đồng, chiếm 85% vốn điều lệ Công ty.

Đến ngày 01-7-2018, ông Nguyễn Tấn K – CMND số 341181220 đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của mình cho ông Nguyễn Tấn T và ông Nguyễn Tấn T đã được Phòng đăng ký kinh doanh Đồng Tháp cấp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. Công ty TNHH Đầu tư – Xây dựng Quyết T– Mã số doanh nghiệp 1400681891 do ông Nguyễn Tấn T làm chủ sở hữu tại lần đăng ký thay đổi thứ 7 ngày 05-7-2018.

Hiện tại, Công ty TNHH Đầu tư – Xây dựng Quyết T– Mã số doanh nghiệp 1400681891 do ông Nguyễn Tấn T làm chủ sở hữu đang tạm ngừng kinh daonh từ ngày 01-01-2019 đến ngày 31-12-2019…"

Và qua lời trình bày của anh K thừa nhận Công ty TNHH đầu tư – xây dựng Quyết T còn nợ số tiền như đã nêu trên.

Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án", do đó yêu cầu của anh Nguyễn Thái Pháp là có cơ sở nên chấp nhận.

Về số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ mà anh P yêu cầu anh K, chị N và Công ty được tính cụ thể:

- Đối với anh K, chị N: 257.046.000đồng x 0,83%/tháng x 14 tháng (tính từ ngày 25-9-2018 đến ngày 25-11-2019) = 29.868.745đồng.

- Đối với Công ty: 68.052.000đồng x 0,83%/tháng x 14 tháng (tính từ ngày 25-9-2018 đến ngày 25-11-2019) = 7.907.642đồng. Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của anh P là hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

- Buộc anh Nguyễn Thái P nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, do chấp nhận yêu cầu của anh T.

- Buộc anh Nguyễn Tấn K, chị Vũ Thị Bích N và Công ty TNHH đầu tư – xây dựng Quyết T nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của anh P được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

- Xét Công văn số 12/YC-VKS-DS ngày 13-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng về việc xác minh, thu thập chứng cứ:

+ Về thủ tục thụ lý bổ sung phần tiền lãi phát sinh theo yêu cầu của anh T và anh P, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc anh T và anh P yêu cầu tiền lãi tính đến ngày 25-11-2019 là 37.776.000đồng cao hơn số tiền lãi 7.645.000đồng so với yêu cầu khi nộp đơn khởi kiện thì đây không phải là yêu cầu vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, vì căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự quy định: "Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả". Như vậy, ngay khi nộp đơn yêu cầu thì đương sự đã có yêu cầu nhưng trong thời hạn chuẩn bị xét xử thì đương sự được quyền thay đổi yêu cầu cho phù hợp với thời gian chậm trả thì không thể xem là vượt quá yêu cầu, Do đó, yêu cầu của đại diện viện kiểm sát thực hiện thủ tục thụ lý bổ sung tiền lãi phát sinh, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

+ Xét các yêu cầu khác tại Công văn nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng thì đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa như đã nhận định nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa để xem xét giải quyết vụ án.

- Tại phiên tòa do đại diện Viện kiểm sát yêu cầu việc xác minh thu thập chứng cứ chưa đúng, chưa đầy đủ theo quy định pháp luật nhưng không viện dẫn

cụ thể nội dung cần thu thập xác minh thêm, đồng thời chưa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án đối với yêu cầu của anh Nguyễn Thái P, nên Hội đồng xét xử chưa đủ cơ sở nhận định ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Riêng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc công nhận sự thỏa thuận giữa anh T và anh P là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 91, 92, 147, 227, 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 357, 430 và 440 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T – Đại diện hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng Sáu T.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể: Anh Nguyễn Thái P thống nhất trả cho anh Nguyễn Thanh T – Đại diện hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng Sáu T số tiền nợ gốc là 325.098.000đồng và tiền lãi là 37.776.000đồng. Như vậy, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 362.874.000đồng (Ba trăm sáu mươi hai triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

[2] Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thái P.

- Buộc anh Nguyễn Tấn K và chị Vũ Thị Bích N có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Thái P số tiền nợ gốc là 257.046.000đồng và tiền lãi là 29.868.745đồng. Như vậy, tổng cộng tiền nợ gốc và tiền lãi là 286.914.745đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu chín trăm mười bốn nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

- Buộc Công ty TNHH đầu tư – xây dựng Quyết T có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Thái P số tiền nợ gốc là 68.052.000đồng và tiền lãi là 7.907.642đồng như vậy tổng cộng tiền nợ gốc và tiền lãi là 75.959.642đồng (Bảy mươi lăm triệu chín trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng).

Kể từ ngày anh T, anh P có đơn yêu cầu thi hành án mà bên thi hành án chậm thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi bằng 50% mức lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án đến khi thi hành án xong.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Thái P phải nộp 18.143.700đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh Pháp đã nộp 8.319.000đồng theo biên lai thu số BG/2017: 0007988, ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng. Vậy, anh Nguyễn Thái P còn phải nộp thêm số tiền chênh lệch là 9.824.700đồng (chín triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm đồng).

- Anh Nguyễn Tấn K và chị Vũ Thị Bích N phải liên đới nộp 14.345.700đồng (Mười bốn triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty TNHH đầu tư – xây dựng Quyết T có nghĩa vụ nộp 3.797.982đồng (Ba triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Thanh T – Đại diện hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng Sáu T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thanh T – Đại diện hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng Sáu T số tiền 8.318.500đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số BG/2015: 0002176 ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 29-11-2019). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Cư